

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

Số: /UBND-KT

V/v chấp thuận Phương  
án sử dụng tầng đất mặt  
của đất được chuyển đổi  
từ đất chuyên trồng lúa  
nước sang đất phi nông  
nghiệp để thực hiện công  
trình Khu tái định cư  
Đông Máng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đức Phổ, ngày tháng 5 năm 2023*

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh

Căn cứ Điều 57 Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và Công văn số 3572/UBND-NNTN ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bảo vệ, sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 05/08/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Đông Máng, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-BQL ngày 28/11/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Khu tái định cư Đông Máng, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Trên cơ sở Biên bản kiểm tra địa điểm sử dụng lớp đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp để thực hiện công trình Khu tái định cư Đông Máng, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, thành

phần tham dự gồm: Phòng Kinh tế, UBND Phố Phong và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh (chủ đầu tư), ngày 15/5/2023.

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh tại Tờ trình số 262/TTr-BQL ngày 08/5/2023 về việc phê duyệt phương án sử dụng tầng đất mặt được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp để thực hiện công trình Khu tái định cư Đồng Máng, xã Phố Phong, thị xã Đức Phổ và ý kiến đề xuất của Phòng Kinh tế tại Công văn số 239/PKT ngày 16/5/2023, UBND thị xã Đức Phổ có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp để thực hiện công trình Khu tái định cư Đồng Máng, xã Phố Phong, thị xã Đức Phổ, cụ thể như sau:

a) Diện tích tầng đất mặt ruộng lúa trong dự án Khu tái định cư Đồng Máng, thuộc xã Phố Phong, thị xã Đức Phổ cần bóc tách là **35.679,5m<sup>2</sup>**, cụ thể:

TT	Tờ bản đồ khu đất	Số thửa	Tờ bản đồ địa chính	Loại đất	Diện tích bóc tách (m <sup>2</sup> )	Chiều sau bóc tách (m)	Khối lượng bóc tách (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	1	273	54	LUC	20,3	0.2	4,06	
2	1	285	54	LUC	22,5	0.2	4,5	
3	1	314	54	LUC	12,6	0.2	2,52	
4	1	315	54	LUC	22,7	0.2	4,54	
5	1	317	54	LUC	15,7	0.2	3,14	
6	1	331	54	LUC	3,9	0.2	0,78	
7	1	333	54	LUC	76	0.2	15,2	
8	1	335	54	LUC	74,3	0.2	14,86	
9	1	362	54	LUC	28,5	0.2	5,7	
10	1	363	54	LUC	90	0.2	18	
11	1	364	54	LUC	304,4	0.2	60,88	
12	1	370	54	LUC	37,6	0.2	7,52	
13	1	374	54	LUC	366,7	0.2	73,34	
14	1	375	54	LUC	451	0.2	90,2	

<b>TT</b>	<b>Tờ bản đồ khu đất</b>	<b>Số thửa</b>	<b>Tờ bản đồ địa chính</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Diện tích bóc tách (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Chiều sau bóc tách (m)</b>	<b>Khối lượng bóc tách (m<sup>3</sup>)</b>	<b>Ghi chú</b>
15	1	376	54	LUC	145,5	0.2	29,1	
16	1	377	54	LUC	119,7	0.2	23,94	
17	1	402	54	LUC	147,3	0.2	29,46	
18	1	403	54	LUC	409	0.2	81,8	
19	1	404	54	LUC	334	0.2	66,8	
20	1	405	54	LUC	678	0.2	135,6	
21	1	406	54	LUC	951	0.2	190,2	
22	1	414	54	LUC	429	0.2	85,8	
23	1	415	54	LUC	732	0.2	146,4	
24	1	416	54	LUC	592	0.2	118,4	
25	1	417	54	LUC	655	0.2	131	
26	1	418	54	LUC	292	0.2	58,4	
27	1	419	54	LUC	105,6	0.2	21,12	
28	1	420	54	LUC	104,9	0.2	20,98	
29	1	440	54	LUC	310	0.2	62	
30	1	441	54	LUC	390	0.2	78	
31	1	442	54	LUC	522	0.2	104,4	
32	1	443	54	LUC	774	0.2	154,8	
33	1	444	54	LUC	569	0.2	113,8	
34	1	445	54	LUC	405	0.2	81	
35	1	446	54	LUC	636	0.2	127,2	

<b>TT</b>	<b>Tờ bản đồ khu đất</b>	<b>Số thửa</b>	<b>Tờ bản đồ địa chính</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Diện tích bóc tách (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Chiều sau bóc tách (m)</b>	<b>Khối lượng bóc tách (m<sup>3</sup>)</b>	<b>Ghi chú</b>
36	1	448	54	LUC	1527	0.2	305,4	
37	1	449	54	LUC	657	0.2	131,4	
38	1	450	54	LUC	505	0.2	101	
39	1	451	54	LUC	441	0.2	88,2	
40	1	476	54	LUC	249,1	0.2	49,82	
41	1	478	54	LUC	522	0.2	104,4	
42	1	479	54	LUC	987	0.2	197,4	
43	1	480	54	LUC	346	0.2	69,2	
44	1	481	54	LUC	497	0.2	99,4	
45	1	482	54	LUC	217,9	0.2	43,58	
46	1	484	54	LUC	582,5	0.2	116,5	
47	1	485	54	LUC	314	0.2	62,8	
48	1	486	54	LUC	292	0.2	58,4	
49	1	487	54	LUC	964	0.2	192,8	
50	1	488	54	LUC	534	0.2	106,8	
50	1	489	54	LUC	366	0.2	73,2	
52	1	490	54	LUC	622	0.2	124,4	
53	1	491	54	LUC	1.002	0.2	200,4	
54	1	492	54	LUC	725	0.2	145	
55	1	512	54	LUC	780	0.2	156	
56	1	514	54	LUC	713,3	0.2	142,66	

<b>TT</b>	<b>Tờ bản đồ khu đất</b>	<b>Số thửa</b>	<b>Tờ bản đồ địa chính</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Diện tích bóc tách (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Chiều sau bóc tách (m)</b>	<b>Khối lượng bóc tách (m<sup>3</sup>)</b>	<b>Ghi chú</b>
57	1	515	54	LUC	563,7	0.2	112,74	
58	1	517	54	LUC	279	0.2	55,8	
59	1	518	54	LUC	196	0.2	39,2	
60	1	519	54	LUC	610	0.2	122	
61	1	520	54	LUC	824	0.2	164,8	
62	1	521	54	LUC	399	0.2	79,8	
63	1	544	54	LUC	715	0.2	143	
64	1	545	54	LUC	425	0.2	85	
65	1	547	54	LUC	635	0.2	127	
66	1	551	54	LUC	394,7	0.2	78,94	
67	1	552	54	LUC	300,1	0.2	60,02	
68	1	553	54	LUC	1.156	0.2	231,2	
69	1	554	54	LUC	470	0.2	94	
70	1	583	54	LUC	849,8	0.2	169,96	
71	1	610	54	LUC	166,9	0.2	33,38	
72	1	611	54	LUC	505	0.2	101	
73	1	612	54	LUC	124,7	0.2	24,94	
74	1	620	54	LUC	516,2	0.2	103,24	
75	1	804	54	LUC	509	0.2	101,8	
76	1	805	54	LUC	730	0.2	146	
77	1	806	54	LUC	43,7	0.2	8,74	

TT	Tờ bản đồ khu đất	Số thửa	Tờ bản đồ địa chính	Loại đất	Diện tích bóc tách (m <sup>2</sup> )	Chiều sau bóc tách (m)	Khối lượng bóc tách (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
78	1	1022	54	LUC	892,7	0.2	178,54	
79	1	1024	54	LUC	351	0.2	70,2	
80	1	1025	54	LUC	250	0.2	50	
81	1	1026	54	LUC	102,0	0.2	20,4	
<b>Tổng cộng</b>					<b>35.679,5</b>		<b>7.135,9</b>	

Độ sâu bóc tách tầng đất mặt:  $h = 20\text{cm}$ ; tổng khối lượng đất mặt phải bóc tách:  $0,2\text{m} \times 35.679,5 \text{ m}^2 = 7.135,9 \text{ m}^3$

b) Phương án sử dụng:

b.1) Sử dụng trong khuôn viên dự án: **1.178,25m<sup>3</sup>**

Để đắp đất trong khuôn viên cây xanh dự án tại 04 vị trí CX1(1.756,5m<sup>2</sup>), CX2(688.86m<sup>2</sup>), CX3(400m<sup>2</sup>), CX4 (200m<sup>2</sup>) với tổng diện tích 2.356,5m<sup>2</sup> và chiều cao đắp khoảng 0.5m (theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Khu tái định cư Đồng Máng, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, khối lượng tầng đất mặt được tận dụng để đắp vào lớp mặt khu công viên cây xanh dày 50cm).

b.2) Sử dụng ngoài khuôn viên dự án: **5.957,65m<sup>3</sup>**

- Vận chuyển đến đồ vị trí tại các thửa đất thuộc tờ bản đồ địa chính số 54, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ; loại đất LUC, với tổng diện tích là **11.868,0m<sup>2</sup>**; đất do UBND phường quản lý và đất hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng, cụ thể:

TT	Chủ sử dụng đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Loại đất	Diện tích thửa (m <sup>2</sup> )	Diện tích cần cải tạo (m <sup>2</sup> )	Chiều cao tôn tạo (m)	Ghi chú
1	Nguyễn Tín	314	54	LUC	839	839	0.5	
2	UBND xã Phổ Phong	337	54	LUC	663	663		
3	UBND xã Phổ Phong	336	54	LUC	574	574		
4	Đặng Thị Ri	335	54	LUC	698	698		
5	UBND xã Phổ	360	54	LUC	666	666		

TT	Chủ sử dụng đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Loại đất	Diện tích thửa (m <sup>2</sup> )	Diện tích cần cải tạo (m <sup>2</sup> )	Chiều cao tôn tạo (m)	Ghi chú
	Phong							
6	Thới Trầm	362	54	LUC	369	369		
7	Thới Trầm	363	54	LUC	90	90		
8	Thới Trầm	376	54	LUC	262	262		
9	Lê Thị Tư	377	54	LUC	1.274	1.274		
10	Đặng Đình Bảy	378	54	LUC	757	757		
11	UBND xã Phổ Phong	400	54	LUC	835	835		
12	Huỳnh Xuân Ba	401	54	LUC	1.292	1.292		
13	Võ Ngọc Xuân	402	54	LUC	724	724		
14	Nguyễn Tín	419	54	LUC	445	445		
15	Đỗ Được	421	54	LUC	750	750		
16	Đoàn Bảy	422	54	LUC	794	794		
17	Huỳnh Thị Thế	438	54	LUC	836	836		
<b>Tổng cộng</b>					<b>11.868,0</b>	<b>11.868,0</b>		

Đất sản xuất nông nghiệp bị trũng thấp khó canh tác, nhằm để tôn cao thuận lợi cho canh tác sản xuất nông nghiệp. Chiều cao tôn cao đất khoảng 0,5m:

$$11.868,0\text{m}^2 \times 0,5\text{m} \approx 5.957,65\text{m}^3$$

## **2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh (chủ đầu tư):**

- Lập đầy đủ hồ sơ, thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Thông báo thời gian thực hiện Phương án cho UBND thị xã (qua Phòng Kinh tế), UBND xã Phổ Phong để theo dõi, giám sát quá trình bóc tách và sử dụng tầng đất mặt theo đúng quy định.

- Trong quá trình vận chuyển, Chủ đầu tư phải thực hiện việc che phủ vật liệu, tránh rơi vãi trong quá trình vận chuyển, đổ đất đúng vị trí và san tạo bằng phẳng để thuận lợi trong việc canh tác sản xuất nông nghiệp.

- Phải được UBND xã Phổ Phong xác nhận khối lượng thực tế đổ đất (các thửa đất được tôn tạo) đối với các vị trí sử dụng ngoài khuôn viên.

## **3. UBND xã Phổ Phong:**

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình bóc tách và sử dụng tầng đất mặt theo đúng quy định, đồng thời xác nhận khối lượng thực tế đổ đất sau khi hoàn thiện đối với vị trí sử dụng ngoài khuôn viên.

- Sau khi thực hiện tôn tạo đất (các thửa đất được tôn tạo) phải sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, được bảo vệ và sử dụng hiệu quả, không sử dụng vào các mục đích khác.

Đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các bước tiếp theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- VP HĐND và UBND thị xã;
- Phòng Kinh tế;
- UBND xã Phổ Phong;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Minh Vương**